

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2025/DS-ST
Ngày: 25-3-2025
V/v tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản và hợp đồng vay
tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trúc Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thuý Kiều

Bà Đàm Thị Thanh Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã
Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Trong các ngày 24 và 25 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã
Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số
174/2024/TLST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng mua
bán tài sản và vay tài sản”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
41/2025/QĐXXST-DS ngày 11/02/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Văn N, sinh năm 1981 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

1. Ông Nguyễn Văn Ú, sinh năm 1984 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

Địa chỉ liên hệ: Khóm C, phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bà Phạm Thị D, sinh năm 1999 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp M, xã M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

Địa chỉ liên hệ: Khóm C, phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Minh P, sinh năm 1995 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp L, xã T, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị N1 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp L, xã T, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

- Vào năm 2023, ông N1 có bán thức ăn chăn nuôi heo cho vợ chồng ông P và bà N1, theo thỏa thuận thì ông N1 sẽ giao thức ăn trước cho vợ chồng ông P, khi nào vợ chồng ông P bán heo thì sẽ trả tiền thức ăn cho ông N1, sau nhiều lần giao thức ăn thì vợ chồng ông P và bà N1 nợ ông N1 tổng cộng số tiền là: 121.470.000 đồng và ông P có làm “Giấy xác nhận nợ” đề ngày 25/10/2023 tuy nhiên sau khi vợ chồng ông P bán heo xong thì lại không trả tiền mua thức ăn cho ông N1.

- Vào ngày 16/07/2023 dương lịch thì vợ chồng ông P và bà N1 có vay của ông N1 số tiền là 60.000.000 đồng, lãi suất là 3%/tháng, mục đích vay tiền để đáo hạn ngân hàng, việc vay tiền có làm “biên nhận” ngày 16/07/2023 ông P có ký tên vào. Tuy nhiên sau đó vợ chồng ông P không đóng lãi suất cho tôi như đã thỏa thuận, ông N1 có yêu cầu vợ chồng ông P phải trả lại số tiền vay gốc nhưng vợ chồng ông P không thực hiện.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút lại 01 phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi là 8.598.800 đồng. Yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng ông Nguyễn Minh P và bà Nguyễn Thị N1 phải có trách nhiệm liên đới trả cho số tiền mua thức ăn đã nợ là 121.470.000 đồng và yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng ông Nguyễn Minh P và bà Nguyễn Thị N1 phải có trách nhiệm liên đới trả cho ông N1 số tiền vay gốc là: 60.000.000 đồng. Tổng cộng là: 181.470.000 đồng.

2/ Đối với bị đơn ông Nguyễn Minh P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị N1: Từ khi Tòa án thụ lý đến nay, mặc dù đã được thông báo các văn bản tố tụng cho ông P, bà N1 biết về nội dung khởi kiện của nguyên đơn nhưng ông P, bà N1 không có văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu các bị đơn trả số tiền mua bán thức ăn chăn nuôi và tiền vay còn nợ nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản và hợp đồng vay tài sản*”, đồng thời bị đơn cư trú tại xã T, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố Tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn ông Nguyễn Minh P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị N1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa theo đúng trình tự thủ tục tố tụng nhưng ông P và bà N1 vẫn vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông P và bà N1.

[1.3] Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi là 8.598.800 đồng.

Xét thấy việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này của nguyên đơn.

[2] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền mua bán thức ăn là 121.470.000 đồng và tiền vay là 60.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử thấy rằng nguyên đơn đã cung cấp bản chính giấy xác nhận nợ thể hiện ông P có nợ tiền mua thức ăn nuôi heo số tiền là 121.470.000 đồng và tiền vay là 60.000.000 đồng, đồng thời từ khi Tòa án thụ lý đến phiên tòa sơ thẩm, kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ đã được Tòa án tổng đạt, thông báo hợp lệ cho bị đơn nhưng bị đơn không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện, cũng không đưa ra phản đối hay có yêu cầu gì khác đối với tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Từ đó có căn cứ cho rằng phía bị đơn có nợ nguyên đơn số tiền mua bán thức ăn là 121.470.000 đồng và tiền vay là 60.000.000 đồng.

Do phía bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ của trả nợ theo quy định tại Điều 430, Điều 440 và khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền mua bán thức ăn là 121.470.000 đồng và tiền vay là 60.000.000 đồng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bà Nguyễn Thị N1 có trách nhiệm liên đới cùng ông Nguyễn Minh P trả số tiền nợ: Mặc dù bà N1 không ký tên vào biên nhận nợ, nhưng đây là khoản nợ phát sinh trong thời kỳ hôn nhân của vợ chồng. Ông Nguyễn Minh P và bà Nguyễn Thị N1 không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào chứng minh các khoản nợ này là nợ riêng của ông P. Do đó, nguyên đơn yêu cầu ông Nguyễn Minh P và bà Nguyễn Thị N1 liên đới trả số tiền nợ nêu trên là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 27, Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về lãi suất: Nguyên đơn không yêu cầu tính lãi nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Nguyễn Minh P, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị N1 có trách nhiệm liên đới chịu án phí sơ thẩm do yêu cầu của các nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; khoản 2 Điều 244; Điều 266; Điều 271; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357; Điều 430; Điều 440; Điều 463, Điều 466; Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 27, Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

1/ Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về số tiền lãi là 8.598.800 đồng.

2/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Văn N. Buộc ông Nguyễn Minh P và bà Nguyễn Thị N1 có trách nhiệm liên đới trả cho ông Lê Văn N số tiền mua bán bán thức ăn là 121.470.000 đồng và tiền vay là 60.000.000 đồng. Tổng cộng là 181.470.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Lê Văn N thì hàng tháng ông Nguyễn Minh P và bà Nguyễn Thị N1 còn phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả.

3/ Về án phí sơ thẩm:

Ông Nguyễn Minh P và bà Nguyễn Thị N1 chịu án phí dân sự sơ thẩm là 9.073.500 đồng.

Ông Lê Văn N không phải chịu án phí. Hoàn trả cho ông Lê Văn N số tiền tạm ứng án phí là 4.752.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0007214 ngày 14/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

4/ Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Trúc Phương